

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Mã đề kiểm tra 884

Câu 41: Ý nghĩa xã hội của việc phát triển cây công nghiệp lâu năm ở nước ta là

- A. góp phần phân bố lại dân cư và lao động.
- B. tạo nguồn hàng xuất khẩu có giá trị.
- C. cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- D. khai thác hiệu quả tài nguyên đất và khí hậu.

Câu 42: Mục tiêu của ASEAN nhấn mạnh đến vấn đề nào sau đây?

- A. Hòa bình, ổn định cùng phát triển.
- B. Nâng cao chất lượng cuộc sống.
- C. Phát triển nguồn nhân lực.
- D. Giảm tỉ lệ gia tăng dân số.

Câu 43: Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp là do

- A. trình độ công nghiệp hóa thấp.
- B. cơ sở hạ tầng đô thị lạc hậu.
- C. dân cư phân bố không đồng đều.
- D. đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ.

Câu 44: Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ trong nông nghiệp của nước ta hiện nay biểu hiện ở việc

- A. hình thành các vùng chuyên canh.
- B. thay đổi cơ cấu mùa vụ.
- C. đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp.
- D. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

Câu 45: Trong các loại hình giao thông vận tải ở nước ta, đường bộ có

- A. tỉ trọng cao nhất về khối lượng vận chuyển.
- B. tốc độ vận chuyển nhanh nhất.
- C. khối lượng luân chuyển hàng hóa lớn nhất.
- D. trình độ kĩ thuật và công nghệ cao nhất.

Câu 46: Dấu hiệu đặc trưng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là

- A. sản xuất công nghiệp được chuyên môn hóa.
- B. xuất hiện và phát triển nhanh công nghệ cao.
- C. quy trình sản xuất được tự động hóa.
- D. khoa học được ứng dụng vào sản xuất.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây có quy mô dân số lớn nhất vùng Tây Nguyên?

- A. Kon Tum.
- B. Pleiku.
- C. Buôn Ma Thuột.
- D. Đà Lạt.

Câu 48: Ở vùng núi của nước ta, từ độ cao nào sau đây quá trình hình thành đất feralit bị ngừng trệ?

- A. Trên 2000m.
- B. Trên 2600m.
- C. Trên 1000m.
- D. Trên 1600 - 1700m.

Câu 49: Ba vùng nào sau đây của nước ta có nhiều tiềm năng để sản xuất nông nghiệp hàng hóa?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên.
- C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, Bắc Trung Bộ.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Hồng.

Câu 50: Ý nào sau đây không thể hiện đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa của địa hình Việt Nam?

- A. Hiện tượng trượt đất, lở đất ở vùng đồi núi.
- B. Đồng bằng châu thổ hàng năm vẫn lấn ra biển.
- C. Mạng lưới đê điều, kênh rạch chằng chịt.
- D. Hình thành các hang động ở vùng núi đá vôi.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm khí hậu của vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Mưa nhiều nhất từ tháng 9 đến tháng 11.
- B. Tần suất bão tháng 9 từ 1,3 đến 1,7 cơn bão.
- C. Nhiệt độ trung bình tháng 1 thấp nhất cả nước.
- D. Gió Tây khô nóng tác động mạnh nhất.

Câu 52: Để thu hút vốn đầu tư và công nghệ của nước ngoài, Trung Quốc đã

- A. thành lập các đặc khu kinh tế, các khu chế xuất.
- B. tiến hành cải cách ruộng đất.
- C. tiến hành tư nhân hóa, thực hiện cơ chế thị trường.
- D. xây dựng, mở rộng các thành phố.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây **không** thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Việt Trì. B. Phúc Yên. C. Thái Nguyên. D. Hạ Long.

Câu 54: Chất lượng lao động nước ta đang được nâng lên nhờ

- A. đa dạng hóa các hoạt động sản xuất.
B. thành tựu trong phát triển giáo dục, văn hóa, y tế.
C. kinh nghiệm sản xuất được tích lũy qua nhiều thế hệ.
D. quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

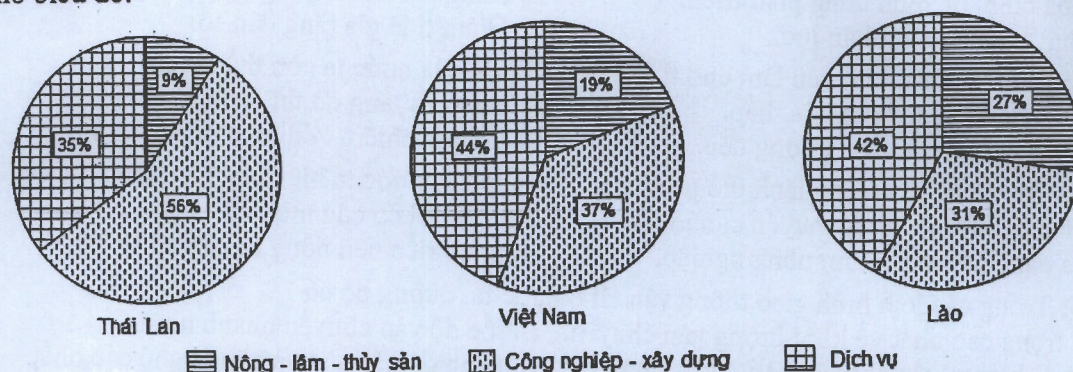
Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết các tỉnh nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ có khu kinh tế cửa khẩu?

- A. Bình Phước, Đồng Nai. B. Bình Dương, Tây Ninh.
C. Bình Phước, Tây Ninh. D. Tây Ninh, Đồng Nai.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết đất xám trên phù sa cổ phân bố nhiều nhất ở vùng nào sau đây?

- A. Tây Nguyên. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Đông Nam Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 57: Cho biểu đồ:



CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA MỘT SỐ NƯỚC NĂM 2015

(Nguồn số liệu: Niên giám thống kê 2015, NXB Thống kê, 2016)

Nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của một số nước năm 2015?

- A. Tỷ trọng khu vực dịch vụ của Thái Lan cao hơn Việt Nam.
B. Tỷ trọng khu vực nông - lâm - thủy sản của Việt Nam cao hơn Lào.
C. Tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng của Thái Lan cao nhất.
D. Tỷ trọng khu vực dịch vụ của Lào cao nhất trong 3 nước.

Câu 58: Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢNG GIA SÚC VÀ GIA CẦM CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 - 2015

Năm	Trâu (nghìn con)	Bò (nghìn con)	Lợn (nghìn con)	Gia cầm (triệu con)
2000	2 897,2	4 127,9	20 193,8	196,1
2005	2 922,2	5 540,7	27 435,0	219,9
2009	2 886,6	6 103,3	27 627,7	280,2
2015	2 524,0	5 367,2	27 750,7	341,9

(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết vật nuôi nào có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong giai đoạn 2000 - 2015?

- A. Trâu. B. Gia cầm. C. Bò. D. Lợn.

Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết diện tích đất mặt nước nuôi trồng thủy sản của nước ta tập trung nhiều nhất ở vùng nào?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 60: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây **không** thuộc vùng núi Tây Bắc?

- A. Dãy Pu Đen Đinh. B. Dãy Pu Sam Sao. C. Dãy Con Voi. D. Dãy Hoàng Liên Sơn.

Câu 61: Ở nước ta, gió Tây khô nóng hoạt động mạnh nhất vào thời kì

- A. mùa đông. B. mùa hạ. C. nửa sau mùa hạ. D. nửa đầu mùa hạ.

Câu 62: Nhận định nào sau đây không chính xác về đặc điểm phân bố dân cư của nước ta?

- A. Dân cư tập trung chủ yếu ở nông thôn.
B. Mật độ dân số ở nông thôn thấp hơn thành thị.
C. Đồng bằng tập trung khoảng 75% dân số cả nước.
D. Đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số cao nhất.

Câu 63: Đồng bằng sông Hồng có năng suất lúa cao nhất cả nước chủ yếu do

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
B. lao động có kinh nghiệm.
C. đất phù sa màu mỡ.
D. trình độ thâm canh cao.

Câu 64: Phát biểu nào sau đây không đúng về ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu nước ta?

- A. Tăng độ ẩm của các khối khí qua biển.
B. Làm cho khí hậu có hai mùa rõ rệt.
C. Mang lại lượng mưa và độ ẩm lớn.
D. Giảm tính chất khắc nghiệt của thời tiết.

Câu 65: Nguyên nhân gây ngập lụt ở Đồng bằng sông Hồng không phải là do

- A. mức độ đô thị hóa cao.
B. có đê bao bọc.
C. triều cường.
D. diện mưa bão rộng.

Câu 66: Nhân tố tự nhiên quy định tính chất nhiệt đới của nền nông nghiệp nước ta là

- A. khí hậu. B. đất đai. C. nguồn nước. D. địa hình.

Câu 67: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết các thị trường nào sau đây nước ta xuất siêu?

- A. Nhật Bản, Đài Loan, Xin-ga-po.
B. Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc.
C. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc.
D. Hoa Kỳ, Anh, Ô-xtrây-li-a.

Câu 68: Đặc điểm nào sau đây không đúng về vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á?

- A. Nằm ở phía đông nam của châu Á.
B. Là nơi giao thoa giữa các nền văn hoá lớn.
C. Là cầu nối giữa lục địa Á - Âu và Ô-xtrây-li-a.
D. Tiếp giáp Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

Câu 69: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2015

Quốc gia	Xin-ga-po	Thái Lan	Phi-lip-pin	Việt Nam
Diện tích (nghìn km ²)	0,7	513,1	300,0	331,2
Dân số (triệu người)	5,5	65,1	103,0	91,7

(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết quốc gia nào có mật độ dân số cao nhất năm 2015?

- A. Phi-lip-pin. B. Việt Nam. C. Thái Lan. D. Xin-ga-po.

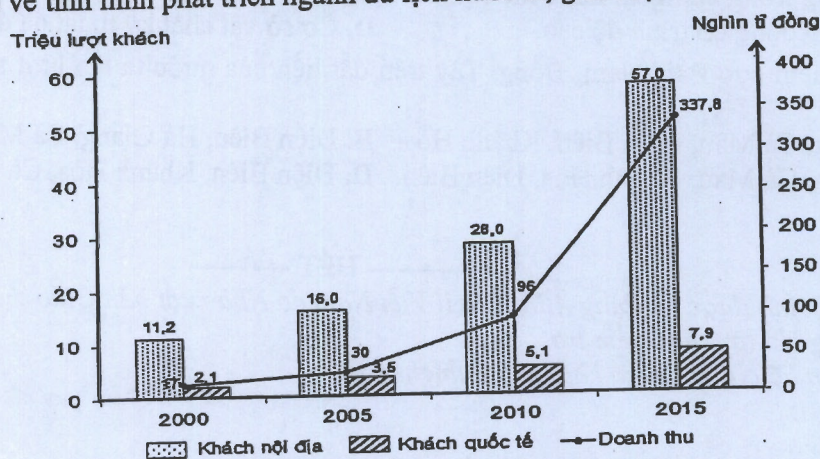
Câu 70: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết hầu hết các tuyến đường sắt của nước ta đều kết nối với thành phố nào sau đây?

- A. Thành phố Hà Nội.
B. Thành phố Hồ Chí Minh.
C. Thành phố Hải Phòng.
D. Thành phố Đà Nẵng.

Câu 71: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết hướng gió mùa hạ thịnh hành ở đồng bằng Bắc Bộ là

- A. đông bắc. B. nam. C. tây nam. D. đông nam.

Câu 72: Cho biểu đồ về tình hình phát triển ngành du lịch nước ta, giai đoạn 2000 - 2015.



(Nguồn số liệu: Tổng cục Du lịch Việt Nam)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu khách du lịch và doanh thu từ du lịch của nước ta, giai đoạn 2000 - 2015.
- B. Số lượt khách du lịch và tốc độ tăng doanh thu từ ngành du lịch của nước ta, giai đoạn 2000 - 2015.
- C. Tốc độ tăng số lượt khách và doanh thu từ ngành du lịch của nước ta, giai đoạn 2000 - 2015.
- D. Số lượt khách du lịch và doanh thu từ ngành du lịch của nước ta, giai đoạn 2000 - 2015.

Câu 73: Biểu hiện rõ nhất của hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu là

- A. núi lửa hình thành ở nhiều nơi.
- B. xuất hiện nhiều động đất.
- C. nhiệt độ Trái Đất tăng.
- D. tầng ô dôn mỏng dần.

Câu 74: Thế mạnh hàng đầu để phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở nước ta hiện nay là

- A. nguồn nguyên liệu tại chỗ đa dạng, phong phú.
- B. thị trường xuất khẩu mở rộng.
- C. nguồn lao động dồi dào.
- D. cơ sở chế biến phân bố rộng khắp cả nước.

Câu 75: Giá trị nhập khẩu của nước ta những năm gần đây tăng khá nhanh chủ yếu do

- A. giá nguyên liệu đầu vào tăng.
- B. nhu cầu phát triển của sản xuất trong nước.
- C. dân số đông, nhu cầu tiêu dùng lớn.
- D. chất lượng cuộc sống được nâng cao.

Câu 76: Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2005 - 2015 (Đơn vị: nghìn người)

Năm	2005	2009	2013	2015
Tổng số dân	82 392,1	86 025,0	89 759,5	91 709,8
Trong đó : - Thành thị	22 332,0	25 584,7	28 874,9	31 067,5
- Nông thôn	60 060,1	60 440,3	60 884,6	60 642,3

(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, NXB Thống kê, 2016)

Đề thể hiện dân số nước ta phân theo thành thị và nông thôn, giai đoạn 2005 - 2015, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp.
- B. Cột chồng.
- C. Tròn.
- D. Miền.

Câu 77: Để góp phần nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, cơ cấu ngành công nghiệp nước ta cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng

- A. tăng cường liên doanh hợp tác với nước ngoài.
- B. đổi mới trang thiết bị và công nghệ.
- C. đẩy mạnh các ngành công nghiệp chế biến.
- D. phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.

Câu 78: Đặc điểm nổi bật của dân cư Nhật Bản là

- A. tốc độ gia tăng dân số cao.
- B. tập trung chủ yếu ở miền núi.
- C. quy mô dân số không lớn.
- D. cơ cấu dân số già.

Câu 79: Ở nước ta những năm gần đây, ngành thủy sản phát triển mạnh do nguyên nhân cơ bản nào?

- A. Thị trường trong và ngoài nước mở rộng.
- B. Điều kiện tự nhiên thuận lợi.
- C. Nguồn lao động có trình độ cao.
- D. Cơ sở vật chất kỹ thuật đã đáp ứng nhu cầu.

Câu 80: Các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây trên đất liền của nước ta lần lượt thuộc phạm vi lãnh thổ các tỉnh

- A. Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Khánh Hòa.
- B. Điện Biên, Hà Giang, Cà Mau, Khánh Hòa.
- C. Hà Giang, Cà Mau, Khánh Hòa, Điện Biên.
- D. Điện Biên, Khánh Hòa, Cà Mau, Hà Giang.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành trong khi làm bài kiểm tra.

- Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.